

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21- 9 - 2023.

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Ngoan

2. Ông Nguyễn Hữu Đức

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Xa – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 197/TB-TA ngày 13 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Mộng T** – sinh năm 1989. Vắng mặt

Cư trú: Kv L, P.T, Q . T, Tp ..

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Phát T1** – sinh năm 1991. Vắng mặt

Cư trú: Kv L, P.T, Q.T, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Mộng T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 do tự tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T năm 2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ tháng 7 năm 2022 đến nay sống ly thân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp tính nhau, anh T1 thường hay đi

nhậu về chửi mắng vợ con, không chăm lo kinh tế gia đình. Từ đó, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, nên chị T yêu cầu giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 người con chung là: cháu Nguyễn Thị Huỳnh A - SN 19/7/2016. Chị T yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh A đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Nguyễn Phát T1 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 thống nhất theo lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, về thời gian chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị T, anh T1 không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất như chị T trình bày là vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh A - SN 19/7/2016. Anh T1 yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh A đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2023, cháu Nguyễn Thị Huỳnh A có nguyện vọng được tiếp tục chung sống mẹ, không yêu cầu cha cấp dưỡng.

- Tại phiên tòa, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị T khởi kiện xin ly hôn, đồng thời yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con. Đây là quan hệ pháp luật về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi*

con”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền. Khi đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn đã có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do. Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về vấn đề hôn nhân: Nhận thấy hôn nhân giữa chị T và anh T1 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nên thường xảy ra cãi vã, không có sự thông cảm lẫn nhau, nên đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không có giải pháp gì để khắc phục. Quá trình hòa giải anh T1 không đồng ý ly hôn nhưng chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh T1 đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nên chấp nhận cho ly hôn là phù hợp.

[3.2] Về vấn đề nuôi con, cấp dưỡng: Chị T và anh T1 chung sống có 01 người con chung là: cháu Nguyễn Thị Huỳnh A - SN 19/7/2016. Cả chị T và anh T1 đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh A đến trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Huỳnh A đang do chị Thu trực tiếp nuôi dưỡng, cháu có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ. Để ổn định cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cháu, cần giao cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, nếu sau này điều kiện hoàn cảnh thay đổi thì các đương sự cũng có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của người con.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với người con nhằm đảm bảo cho con có điều kiện được sống tốt. Tuy nhiên, do không có ai yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu, nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ kiện khác.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở như đã phân tích.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; 28; 35; 39; 147; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Mộng T và anh Nguyễn Phát T1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh A - SN 19/7/2016, cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T1 không ai được cản trở. Chị T, anh T1 có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Mộng T phải chịu án phí là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003996 ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ. Công nhận chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiệt